

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thám;

Ông Hoàng Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLPT-HS ngày 22/01/2024 đối với bị cáo Trịnh Quốc Tuấn do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 157/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Quốc T, sinh năm 1971, tại thành phố L X, tỉnh A G. Nơi đăng ký cư trú: số 265/14, khóm M L, phường M P, thành phố L X, tỉnh A G. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Quốc D (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937. Vợ: Nguyễn Thị Thúy Á, sinh năm 1974; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: không. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 03/4/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lỗ Quang H, sinh năm 1975; Bà Lê Thị Hồng S, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: số 1305, khóm B L 2, phường M B, thành phố L X, tỉnh A G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Tấn L, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Tân Đông 1, xã T L, huyện T B, tỉnh T N;

+ Trần Công T, sinh năm 1976; Địa chỉ: khóm B K 1, phường B K, thành phố L X, tỉnh A G.

(Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 5 năm 2015, Trịnh Quốc T đến nhà anh Lỗ Quang H thuê xe ô tô Innova biển số 67A-028.77 của anh H, thời hạn thuê 06 ngày, tiền thuê 500.000 đồng/ngày. Đến ngày 24 tháng 5 năm 2015 T điện thoại cho H hỏi thuê thêm 01 tháng với giá 15.000.000 đồng/tháng thì anh H đồng ý. Ngày 20 tháng 6 năm 2015, H kêu T trả tiền thuê xe nên T kêu chị Nguyễn Thị Thúy Á (vợ của T) đưa 03 lần với số tiền 15.000.000 đồng để trả tiền thuê xe tháng 6 năm 2015 cho anh H. Quá thời hạn thuê không thấy T trả xe nên ngày 18 tháng 7 năm 2015 anh H định vị biết được xe ô tô 67A-028.77 đang ở Vương quốc Campuchia. Anh H gọi điện thoại cho T yêu cầu trả xe thì T cho biết đã giao xe cho L. Sau đó, anh H không liên lạc được với T nên đến Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang trình báo.

Ngày 10 tháng 12 năm 2022 Trịnh Quốc T đến Công an Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đầu thú. Đến ngày 03 tháng 4 năm 2023, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra, Trịnh Quốc T khai: Ngày 02 tháng 7 năm 2015, thông qua S (không rõ họ tên, địa chỉ) T sử dụng xe ô tô Innova biển số 67A-028.77 bảo lãnh cho Nguyễn Thanh T (chưa rõ địa chỉ) mua bán hàng hóa giá trị 24.000 USD với người Campuchia để hưởng hoa hồng. Do T không trả tiền cho bên bán hàng nên T giao xe ô tô cho Trần Tấn L là đại diện bên bán hàng Campuchia tại khu vực cửa khẩu Chàng Riệc thuộc tỉnh Tây Ninh. Khi anh H điện thoại yêu cầu trả xe thì T cho biết đã giao xe cho L và gửi số điện thoại của L cho H để liên hệ chuộc lại xe.

Trần Tấn L khai: Do làm phiên dịch tiếng Campuchia nên quen biết T khi T mua bán gỗ với người Campuchia ở cửa khẩu Chàng Riệc, tỉnh Tây Ninh. T nợ người bên Campuchia 500.000.000 đồng nên khi thấy T lái xe ô tô Innova biển số 67A-028.77 đến cửa khẩu TropicPhlong của Campuchia thì người này nhờ L yêu cầu T để lại xe ô tô để trừ nợ thì T đồng ý. L không biết xe ô tô T thuê của anh H. L không quen biết Nguyễn Thanh T.

Lỗ Quang H khai: L cho anh H biết muốn chuộc xe thì phải trả 11.000 USD, sau đó L dẫn H đến gặp nam thanh niên người Campuchia (không rõ họ, địa chỉ) để tự liên hệ chuộc xe. Đến ngày 09 tháng 4 năm 2016, anh H đưa cho 11.000 USD cho nam thanh niên trên để nhận xe ô tô. Anh H yêu cầu T bồi thường tiền chuộc xe, chi phí đi lại chuộc xe là 430.000.000 đồng và yêu cầu xử lý T theo quy định của pháp luật.

* Kết luận định giá tài sản số 01.08/KL.HĐĐGTS ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Long

Xuyên xác định: Xe ô tô biển số 67A-028.77 số khung 43G399255636, số máy 1TR6685974, giá trị 209.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKSLX-HS ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Trịnh Quốc T về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 03/4/2023.

Căn cứ vào các Điều, 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị cáo Trịnh Quốc T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lỗ Quang H, Lê Thị Hồng S số tiền 430.000.000đ (bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/12/2023 bị cáo Trịnh Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo có con bệnh tâm thần.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trịnh Quốc T kháng cáo trong hạn luật định, nội dung kháng cáo rõ ràng, nên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai nhân chứng và những tài liệu vật chứng của vụ án. Sau khi thuê xe bị cáo có hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 13/12/023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trịnh Quốc T kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã nhận định bị cáo Trịnh Quốc T có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” dựa trên các chứng cứ về lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bị hại và những tài liệu, vật chứng của vụ án. Trên cơ sở hợp đồng thuê xe, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản trị giá 209.550.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trịnh Quốc T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, để hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật; gây mất an ninh trật tự địa phương.

Bị cáo bị truy tố và xét xử hành vi phạm tội tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ mà bị cáo gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 03/4/2023.

Bị cáo Trịnh Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thám Hoàng Ngọc Linh

Trần Minh Hải

